

**CHÍNH PHỦ**

Số: 35/2019/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp.*

**Chương II**

**HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ**

**Mục 1. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ RỪNG, SỬ DỤNG RỪNG**

**Điều 13. Khai thác rừng trái pháp luật**

Hành vi khai thác lâm sản trong rừng không được phép của cơ quan có thẩm quyền, bị xử phạt như sau:

**3. Khai thác trái pháp luật rừng đặc dụng:**

**a) Đối với gỗ loài thông thường:**

Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,5 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc dưới 0,3 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,5 m<sup>3</sup> đến dưới 01 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,3 m<sup>3</sup> đến dưới 0,5 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 01 m<sup>3</sup> đến dưới 02 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,5 m<sup>3</sup> đến dưới 01 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 02 m<sup>3</sup> đến dưới 05 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 01 m<sup>3</sup> đến dưới 02 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 05 m<sup>3</sup> đến dưới 10 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 02 m<sup>3</sup> đến dưới 03 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên.

**b) Đối với gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA:**

Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,3 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng;

Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,3 m<sup>3</sup> đến dưới 0,5 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc dưới 0,2 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,5 m<sup>3</sup> đến dưới 01 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,2 m<sup>3</sup> đến dưới 0,4 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 01 m<sup>3</sup> đến dưới 02 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,4 m<sup>3</sup> đến dưới 0,6 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 02 m<sup>3</sup> đến dưới 03 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,6 m<sup>3</sup> đến dưới 0,8 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên;

Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 03 m<sup>3</sup> đến dưới 05 m<sup>3</sup> gỗ rừng trồng hoặc từ 0,8 m<sup>3</sup> đến dưới 01 m<sup>3</sup> gỗ rừng tự nhiên.

c) Đối với gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IA:

Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật dưới 0,1 m<sup>3</sup>;

Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 85.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,1 m<sup>3</sup> đến dưới 0,3 m<sup>3</sup>;

Phạt tiền từ 85.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi khai thác trái pháp luật từ 0,3 m<sup>3</sup> đến dưới 0,5 m<sup>3</sup>.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT, NN (2b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Xuân Phúc**